

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ - ST
Ngày 06 - 5 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 19/3/2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB – TA ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1973; cư trú tại: Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1975; cư trú tại: Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27 tháng 11 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 07/01/2020 chị Hồ Thị Tuyết N trình bày: Chị và Nguyễn Hồng M kết hôn

với nhau năm 2004, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tuy nhiên giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc do đó chị không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Hiện nay chị và anh Mộng đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng M. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng M có 01 người con chung tên: Nguyễn Hồ B, sinh năm 2006 hiện nay đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 01 năm 2020 anh Nguyễn Hồng M trình bày: Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng, anh xác định có đăng ký kết hôn tuy nhiên không cung cấp được giấy tờ chứng minh cho việc có đăng ký kết hôn. Anh xác định trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên không lớn, hiện tại anh cần thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Về con chung: Anh và chị N có 01 người con chung tên: Nguyễn Hồ B, sinh năm 2006 hiện nay đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng M Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Hồ Thị Tuyết N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hồ Thị Tuyết N và bị đơn anh Nguyễn Hồng M Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh M vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng M tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hồng M được xác lập trên tinh thần tự nguyện, chị N và anh M khai nhận có đăng ký kết hôn tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án đến nay anh chị không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc anh chị có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Hồ Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hồng M thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị N và anh M vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh M. Hôn nhân của chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Chị N, anh M không cung cấp được cho Tòa án các giấy tờ, chứng cứ chứng minh việc anh chị có đăng ký kết hôn theo luật định, do đó không công nhận chị Hồ Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hồng M là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh M có 01 người con chung tên: Nguyễn Hồ B, sinh năm 2006. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 27 tháng 11 năm 2019 do chị N cung cấp cho Tòa án thì cháu Nguyễn Hồ B trình bày có nguyện vọng được sống cùng chị N. Xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Hồ B đã trên bảy tuổi, hiện nay đang sống cùng chị N vẫn phát triển bình thường về mọi mặt và có nguyện vọng được sống cùng chị N do đó tiếp tục giao cháu B cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

thì chị Hồ Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng M tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận chị Hồ Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hồng M là vợ chồng.

Giao cháu Nguyễn Hồ B, sinh ngày 04/01/2006 hiện nay đang sống cùng chị N cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hồng M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Hồ Thị Tuyết N.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng. Chị Hồ Thị Tuyết N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005976 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

